

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 123/2003/TT-BTC
ngày 16/12/2003 hướng dẫn
việc hỗ trợ kinh phí từ ngân
sách nhà nước cho các tổ chức
chính trị xã hội - nghề nghiệp,
tổ chức xã hội, tổ chức xã hội -
nghề nghiệp đối với những hoạt
động gắn với nhiệm vụ của
Nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 21/2003/QĐ-TTg ngày 29/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là các Hội) đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Kinh phí bảo đảm hoạt động của các Hội do các Hội tự bảo đảm theo quy định của pháp luật. Nhà nước không giao chỉ tiêu biên chế cho các Hội, việc xác định số

lượng cán bộ cần thiết để bảo đảm hoạt động do các Hội xem xét tự quyết định cho phù hợp.

2. Nhà nước không giao kinh phí theo số biên chế của các Hội mà thực hiện việc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các Hội có những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước theo các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 21/2003/QĐ-TTg ngày 29/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các Hội có những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước theo các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 21/2003/QĐ-TTg ngày 29/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần kinh phí đối với các hoạt động được Thủ tướng Chính phủ giao (đối với các Hội ở Trung ương), được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp giao (đối với các Hội ở địa phương).

Khi được Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp giao thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước, các Hội lập đề án (hoặc kế hoạch triển khai) kèm theo dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cùng cấp thuộc lĩnh vực đó để thẩm định bảo đảm tính khả thi của đề án (hoặc kế hoạch triển khai).

Sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, Hội gửi đề án (hoặc kế hoạch triển khai), dự toán kinh phí, ý kiến thẩm định và văn bản giao nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp đến cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm định dự toán kinh phí.

Dự toán kinh phí để thực hiện đề án (hoặc kế hoạch triển khai) phải căn cứ vào chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, có chi tiết tính toán cụ thể; trong đó xác định phân kinh phí Hội tự bảo đảm, phân kinh phí đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm thẩm định dự toán, tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt mức kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho Hội để thực hiện.

Khi kết thúc công việc, Hội phải báo cáo kết quả công việc đã thực hiện với Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân đã giao nhiệm vụ cho Hội, đồng gửi cơ quan tài chính và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cùng cấp để theo dõi và quản lý.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với các sản phẩm, tác phẩm, các hoạt động do các Hội đã thực hiện có giá trị thực tiễn, đem lại lợi ích thiết thực cho xã hội, được cấp có thẩm quyền quyết định.

Các cơ quan quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực có trách nhiệm thẩm định giá trị

thực tiễn, lợi ích thiết thực cho xã hội của sản phẩm, tác phẩm, các hoạt động do Hội đã thực hiện; trên cơ sở đó phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp trình Thủ tướng Chính phủ (đối với các Hội ở Trung ương) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với các Hội ở địa phương) quyết định.

3. Biên chế của Hội thực hiện theo quy định của Chính phủ. Đối với các Hội đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao biên chế thì tiếp tục được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên cho số biên chế đó đến hết năm 2005.

Sau năm 2005, kinh phí bảo đảm cho các hoạt động thường xuyên của số biên chế được giao được thực hiện thông qua việc ngân sách nhà nước hỗ trợ cho những hoạt động của Hội có gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao như quy định tại điểm 1 trên đây.

Khi thực hiện cơ chế ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các Hội có những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước, được cấp có thẩm quyền giao, đối với những người đang trong biên chế vẫn được bảo đảm chế độ (như chế độ nâng lương, đề bạt, chế độ bảo hiểm, hưu trí...) theo quy định hiện hành.

4. Khi các Hội được Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức hội nghị tổng kết các phong trào điển hình tiên tiến trong phạm vi cả nước, tổ chức đại hội theo nhiệm kỳ; trên cơ sở dự toán chi tiêu hội nghị theo chế độ chi tiêu tài chính hiện

hành, khả năng nguồn kinh phí của Hội, cơ quan tài chính các cấp (ở Trung ương là Bộ Tài chính, ở địa phương là Sở Tài chính) xem xét, hỗ trợ một phần kinh phí theo khả năng của ngân sách nhà nước.

5. Trường hợp các Hội được Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định trang bị ô tô; xây dựng, mua hoặc thuê trụ sở làm việc thì được ngân sách nhà nước xem xét, hỗ trợ một phần kinh phí, cụ thể:

- Về mua xe ô tô: Trên cơ sở tiêu chuẩn trang bị ô tô theo quy định hiện hành và nguồn kinh phí tự bảo đảm của Hội, cơ quan tài chính các cấp xem xét hỗ trợ một phần kinh phí để Hội mua xe ô tô phục vụ công tác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Về xây dựng trụ sở: Đối với những trường hợp được Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cho phép xây dựng trụ sở, trên cơ sở hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng trụ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội báo cáo với cơ quan Kế hoạch và cơ quan Tài chính cùng cấp để được xem xét hỗ trợ một phần vốn đầu tư xây dựng cơ bản, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

- Trường hợp các Hội được Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cho phép mua hoặc thuê trụ sở làm việc, trên cơ sở hợp đồng mua hoặc thuê trụ sở, giá cả hiện hành và nguồn tài

chính tự bảo đảm của Hội, cơ quan tài chính các cấp xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định hỗ trợ một phần kinh phí để Hội mua hoặc thuê trụ sở làm việc.

6. Lập dự toán, cấp phát và quyết toán kinh phí:

- Hàng năm, sau khi được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước; Căn cứ chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, các Hội lập dự toán kinh phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho Hội.

- Cơ quan Kho bạc Nhà nước các cấp thực hiện kiểm soát chi kinh phí ngân sách hỗ trợ theo quy định hiện hành.

- Các Hội chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ đúng chế độ, thực hiện quy chế công khai tài chính theo quy định hiện hành.

- Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cùng cấp kiểm tra việc sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ, bảo đảm đúng chế độ, đúng mục đích; xét duyệt quyết toán theo quy định hiện hành.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng trên Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

THÔNG TƯ số 124/2003/TT-BTC ngày 18/12/2003 quy định chế độ thu, nộp phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh.

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22/02/2001 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Mọi tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện kinh doanh (gọi chung là tổ chức, cá nhân kinh doanh) tại Việt Nam những ngành nghề quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22/02/2001 của Chính phủ, khi được cơ quan công an kiểm tra, thẩm định điều kiện về an ninh trật tự để cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự phải nộp phí theo mức thu quy định tại Thông tư này.

2. Mức thu phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự:

- Đối với tổ chức: 100.000 đồng/tổ chức kinh doanh (tổ chức kinh doanh bao gồm: doanh nghiệp nhà nước; công ty trách nhiệm hữu hạn; công ty cổ phần; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước ngoài tham gia tham hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; công ty nước ngoài và tổ chức nước ngoài hoạt động kinh doanh ở Việt Nam không theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và các